

BÁO CÁO THÁNG 4
(Từ ngày 28/02/2025 đến ngày 02/04/2025)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP THÁNG 04

1. Công tác văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng VBQPPL (nếu có)

Trong tháng, Ủy ban nhân dân (UBND) xã đã ban hành: **00** VBQPPL của HĐND, UBND xã (00 Nghị quyết; 00 Quyết định).

b) Công tác góp ý VBQPPL

Trong tháng UBND xã đã tham gia đóng góp ý kiến: **00** VBQPPL

c) Công tác tự kiểm tra VBQPPL

Trong tháng công chức Tư pháp-Hộ tịch đã giúp UBND cùng cấp tự kiểm tra **00** VBQPPL.

d) Công tác rà soát VBQPPL

không có

đ) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Tình hình triển khai: không

Kết quả thực hiện: Không

2. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 04/02/2025 của UBND xã về thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã. Đã tổ chức triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được 01 cuộc có 26 lượt cán bộ, công chức xã, ấp tham dự.

Phối hợp với các ngành, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể, các ấp tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau như tuyên truyền trên đài truyền thanh xã, máy phát thanh di động, lồng ghép các buổi sinh hoạt đoàn thể, tổ hội, ngày pháp luật hàng tháng....về Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật về xử phạt hành chính được 03 cuộc với 85 lượt người dân dự.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai

b) Kết quả thực hiện

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã.

- Hiện nay, toàn xã có **17** tuyên truyền viên pháp luật và **38** hòa giải viên.

- Triển khai các hình thức PBGDPL đa dạng, thuận tiện đáp ứng nhu cầu của các đối tượng:

+ UBND xã đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã, các ấp tổ chức tuyên truyền, PBGDPL với nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Kết quả đã tuyên truyền được **37** cuộc, với **815** lượt người tham dự (*Lũy kế 125 cuộc, với 2445 lượt người tham dự*).. Nội dung tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật như Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Đất đai, Luật Trẻ em, Luật Phòng chống ma túy, Luật Thanh niên, Luật giao thông đường bộ, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật An toàn giao thông...

+ Tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” ở cơ quan **01** cuộc có **20** lượt người dự (*lũy kế đến nay 04 cuộc với 80 lượt người dự*). Nội dung: Tài liệu sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng.

+ Tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” ở tổ nhân dân tự quản: **37** cuộc có 575 lượt người dân tham dự (*lũy kế đến nay được 148 cuộc có 2435 lượt người dự*). Nội dung: Tài liệu sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng...

+ Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên diện rộng thông qua hệ thống loa phóng thanh cấp xã ... Kết quả đã tuyên truyền được **04** lượt (*lũy kế đến nay được 16 lượt*), nội dung tuyên truyền gồm: tài liệu ngày pháp luật hàng tháng, các văn bản luật mới ban hành....

+ Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua loa di động, kết quả tuyên truyền được **12** lượt (*lũy kế đến nay được 48 lượt*), nội dung tuyên truyền gồm: tài liệu ngày pháp luật hàng tháng, các văn bản luật mới ban hành....

+ In và phát hành các tài liệu phục vụ PBGDPL: soạn và phô tô các biên bản cho các đoàn thể xã, các thành viên Hội đồng PBGDPL xã phục vụ công tác tuyên truyền.

+ Việc cấp, phát hành tài liệu do Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp cung cấp đến các đối tượng được cấp phát (nêu cụ thể): cung cấp kịp thời đầy đủ tài liệu Sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng cho MTTQ, đoàn thể và Tổ NDTQ. Cấp phát 2588 tờ bướm tuyên truyền về quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn

giao thông đường bộ và một số nội dung cơ bản của Luật đất đai & quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đến từng hộ dân.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: không

3.2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

4. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả đạt được

Toàn xã hiện có 06 tổ hòa giải, với 38 hòa giải viên được bố trí đều khắp các ấp. Trong tháng, các tổ hòa giải đã tiếp nhận **0** đơn yêu cầu hòa giải (lũy kế đến nay 0 đơn). Cụ thể như sau:

Nội dung	Tổng số	Giải quyết		Đang giải quyết (tồn đọng)
		Thành	Không thành chuyển	
Dân sự	00	00		
HNGĐ	00	00		
Đất đai	00	00		
Môi trường	00	00		
Khác	00	00		
Tổng số	00	00		

b) Việc chi hỗ trợ hoạt động cho công tác hòa giải ở cơ sở; tình hình thanh, quyết toán kinh phí bồi dưỡng cho hòa giải viên (*nêu cụ thể số tiền đã chi*)

Không phát sinh.

c) Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

5. Công tác hành chính tư pháp (bao gồm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, bồi thường nhà nước)

5.1. Kết quả đạt được

a) Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi

- Trong tháng, Ủy ban nhân dân đã tiếp nhận và giải quyết 60 hồ sơ (tiếp nhận trực tiếp: 00 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến: 60 hồ sơ (09 hồ sơ liên thông trên cổng DVCQG: 08 khai sinh; 01 khai tử), lũy kế đến nay 159 hồ sơ (liên thông 02 thủ tục trên cổng DVCQG 26 hồ sơ: khai sinh 21, khai tử 5). Số hồ sơ nộp phí trực tuyến: 48 hồ sơ (bản sao trích lục 39, khai sinh lại: 02,khai tử 01 xác nhân TTHN: 06) Lũy kế đến nay: 128 hồ sơ (bản sao trích lục 81, khai tử 05;khai sinh lại: 05;

cải chính hộ tịch: 01, xác nhận TTHN: 36) : 516.00 đồng. Số tiền: 1332.000đ lũy kế 2.809.000đ Trong đó:

- Đăng ký khai sinh 08 trường hợp (nam 04, nữ 04), đúng hạn 08 (nam 04, nữ 04), quá hạn 00 đạt 100%. Đăng ký khai sinh 21 trường hợp (nam 13, nữ 08), đúng hạn (nam 13, nữ 08), quá hạn 00 đạt 100%.

- Đăng ký khai tử: 02 trường hợp (01 nữ, 01 nam), quá hạn 00 trường hợp đạt 100%; lũy kế 10 trường hợp (06 nam, 04 nữ), quá hạn 00 trường hợp. Đúng hạn đạt 100%.

- Đăng ký lại khai sinh 02 trường hợp(02 nữ), lũy kế 05 trường hợp (nam 01, nữ 04)

- Đăng ký lại khai tử 00 trường hợp.lũy kế 0 trường hợp.

- Đăng ký lại kết hôn 00 trường hợp.

- Đăng ký kết hôn 03 đôi; lũy kế 15 đôi;

- Đăng ký nhận cha mẹ con 00 trường hợp;

- Đăng ký nuôi con nuôi 00 trường hợp (... nam, ... nữ);

- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 0 trường hợp lũy kế 01 trường hợp (bổ sung)

- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 06 trường hợp, lũy kế 36 trường hợp.

- Trích lục bản sao hộ tịch: 39 trường hợp với 158 bản lệ phí 1.264.000đ. Lũy kế 87 trường hợp với 314 bản lệ phí 2.512.000đ.

b) Công tác chứng thực

Trong tháng UBND xã đã thực hiện chứng thực được 91 lượt việc (theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư 01/2020/TT-BTP), lệ phí thu được 1.227.000 đồng, cụ thể:

- Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chứng thực điện tử: 49 hồ sơ (lũy kế đến nay 198 hồ sơ), đạt 100%. Lệ phí: 147.000 đồng (lũy kế đến nay 594.000 đồng).

STT	Nội dung	Số việc	Lũy kế	Lệ phí (ngàn đồng)	Lũy kế
01	Chứng thực hợp đồng Thế chấp	03	10	150.000 đ	500.000 đ
02	Chứng thực hợp đồng chuyển nhượng	01	13	50.000 đ	650.000 đ
03	Chứng thực hợp đồng tặng cho	01	11	50.000	550.000đ
04	Chứng thực hợp đồng chuyển đổi QSD đất	00	00	00	00

05	Chứng thực hợp đồng thuê đất	00	00	00	00
06	Chứng thực từ chối nhận di sản, khai nhận di sản	00	00	00	00
07	Chứng thực phân chia thừa kế	00	00	00	00
08	Chứng thực di chúc	00	00	00	00
09	Chứng thực Hợp đồng ủy quyền	03	11	150.000 đ	550.000đ
10	Chứng thực chữ ký	34/68bản	128/314 bản	680.000 đ	3.140.000đ
11	Chứng thực bản sao từ bản chính	0bản	0 bản	00	00
12	Chứng thực phụ lục HĐ thế chấp	00	00	00	00
13	Chứng thực hợp đồng mua bán xe	00	00	00	0
Tổng cộng		42	173	1.080.000đ	4.790.000 đ

c) Công tác bồi thường nhà nước

- Tình hình triển khai: không có
- Kết quả thực hiện: không có

5.2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

6. Công tác tổ chức và xây dựng Ngành

- Việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng công chức Tư pháp - Hộ tịch xã:
- Công tác khác có liên quan: Không
- Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Không

7. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và thi đua, khen thưởng (nếu có)

8. Công tác báo cáo, thống kê

9. Công tác khác

II. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Kết quả công tác; những đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội: Không

- Hạn chế, bất cập và nguyên nhân: Không

III. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ (nếu có)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 5

1. Công tác văn bản

Thẩm tra về mặt pháp lý các dự thảo văn bản áp dụng quy phạm pháp luật của các ngành chuyển đến trước khi trình Chủ tịch UBND xã ký ban hành.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền viên của xã.

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật các văn bản luật, luật mới ban hành kịp thời cho nhân dân.

Thực hiện tốt “Ngày Pháp luật”. Duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật cấp xã.

Tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Công tác hộ tịch

Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt việc đăng ký hộ tịch theo Luật hộ tịch, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015, Thông tư 04/2020/TT-BTP.

Công khai hóa thủ tục và nộp lệ phí theo Luật hộ tịch.

Giải quyết tốt công tác liên thông trên các lĩnh vực, không để phiền hà cho dân.

4. Công tác chứng thực

Nâng cao chất lượng hoạt động chứng thực đồng thời công khai thủ tục và nộp lệ phí chứng thực.

Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư 01/2020/TT-BTP.

5. Công tác hòa giải

Thực hiện tốt công tác hòa giải theo tinh thần Luật hòa giải ở cơ sở, không để đơn thư tồn đọng.

Thực hiện tốt quy chế cải cách thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp tháng 4 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, TP-HT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Cẩm Thu

